

Bản án số: 290/2022/HSPT

Ngày 28 - 12 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Thẩm phán: 1. Ông Trần Duy Tuấn

2. Ông Trần Duy Phương

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Lăk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 294/2022/TLPT-HS ngày 01/12/2022 đối với bị cáo Đặng Thanh H về tội “*Cố ý gây thương tích*”, do có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Lăk đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 276/2022/HSST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:

Họ và tên: **Đặng Thanh H** - Sinh năm 1978, tại: tỉnh Đăk Lăk; nơi ĐKNKTT: Buôn Đ, xã C, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk; chỗ ở hiện nay: Số nhà 05, liên gia 10, tổ dân phố 7, phường T, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Thanh X (đã chết) và bà Đinh Thị Thu H; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị N (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2013; tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 01/3/2021, bị Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Đánh bạc*”, hình thức phạt tiền.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị K - sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 22/12/2021, bà Mai Thị T chuẩn bị đồ ăn, bia để uống rồi mời một số người bạn gồm Đặng Thanh H, bà Mai Thị T1, bà Phan Thị H1, bà Nguyễn Thị K và một số người khác (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đến nhà của bà T tại Thôn T, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để ăn nhậu, hát karaoke tại khu vực trước sân nhà. H đi cùng một người bạn tên D (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đến nhà bà T.

Quá trình ăn, uống và hát karaoke thì bà K có biểu hiện la hét, tranh giành hát karaoke, H đến giành hát karaoke thì xảy ra mâu thuẫn lời qua tiếng lại với bà K. Đến khoảng 18 giờ 00' cùng ngày, H nói D mua thêm thùng bia Tiger mang đến nhà bà T để mọi người cùng uống. Mỗi người uống thêm được một lon bia nữa, thì lúc này H bực tức khi thấy bà K tiếp tục có hành động la hét, lớn tiếng chửi H rồi bà K cầm đĩa và ly uống bia ném H nhưng không trúng. Do đã có mâu thuẫn với bà K, nên H đã dùng tay phải cầm ly uống bia bằng thủy tinh hình trụ tròn, kích thước khoảng (8 x 12)cm, có quai ném về phía bà K đang ngồi đối diện (cách khoảng 02m) trúng vào vùng trán phải của bà K làm ly vỡ gây ra thương tích cho bà K. Ngay sau đó, D đến can ngăn và kéo H ra ngoài đường, sau đó H và D bỏ về trước, còn bà K được người thân đưa đến Bệnh viện đa khoa TH chữa trị thương tích.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 357/TgT-TTPY, ngày 11/4/2022, của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận thương tích của bà Nguyễn Thị K:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Các tổn thương vùng trán phải để lại bốn sẹo, thứ tự từ phải qua trái:
 - + Đa vết thương rách da nông trán phải để lại sẹo nham nhở vùng 1/3 ngoài trán phải, ngay bờ dưới chân tóc trán, bờ gọn, kích thước 0,6cm x 0,1cm.
 - + Ba vết thương để lại 3 sẹo trán phải, bờ gọn, cách vết sẹo trên khoảng 1,2cm, thứ tự từ phải qua trái:
 - + Sẹo thứ nhất, dưới chân tóc trán, kích thước 1cm x 0,1cm.
 - + Sẹo thứ hai, dạng chân chim, kích thước 2,5cm x 0,1cm.
 - + Sẹo thứ ba, ngay bờ trên chân tóc trán, kích thước 0,8cm x 0,1cm.
 - Vết thương để lại sẹo bờ dưới 1/3 cuối cung mày phải, bờ gọn, kích thước 0,5cm x 0,1cm.
 - Chấn thương phần mềm: Bầm tím gồ trái tại thời điểm giám định đã lành, không để sẹo, không làm biến đổi sắc tố da.
 - * Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 12%.
 - * Vật tác động: Vật tày có nhiều cạnh sắc.
 - * Cơ chế hình thành thương tích:
 - Bầm tím gồ trái là do tác động trực tiếp của vật tày, cứng.
 - Ba (03) vết thương để lại 3 sẹo trán phải, bờ gọn; Vết thương để lại sẹo bờ dưới 1/3 cuối cung mày phải, bờ gọn; Đa vết thương rách da nông trán phải để

lại sẹo 1/3 ngoài trán phải, ngay bờ dưới chân tóc trán, bờ gọn là do tác động trực tiếp của vật tày có nhiều cạnh sắc hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ phải qua trái.

Ngày 06/6/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột có Công văn số 470/CV-ĐTTH đề nghị Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk giải thích đối với Bản kết luận giám định pháp y về thương tích nêu trên thì tỷ lệ thương tích của từng vết thương cụ thể như thế nào.

Tại Công văn số 190/CV-TTPY ngày 09/6/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk về việc phúc đáp Công văn số 470/CV-ĐTTH ngày 06/6/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột như sau:

1. Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 357/TgT-TTPY ngày 11/4/2022, kết luận:

1.1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Các tổn thương vùng trán phải để lại bốn sẹo, thứ tự từ phải qua trái:

+ Đa vết thương rách da nông trán phải để lại sẹo nham nhở vùng 1/3 ngoài trán phải, ngay bờ dưới chân tóc trán, bờ gọn, kích thước 0,6cm x 0,1cm.

+ Ba vết thương để lại 3 sẹo trán phải, bờ gọn, cách vết sẹo trên khoảng 1,2cm, thứ tự từ phải qua trái:

+ Sẹo thứ nhất, dưới chân tóc trán, kích thước 1cm x 0,1cm.

+ Sẹo thứ hai, dạng chân chim, kích thước 2,5cm x 0,1cm.

+ Sẹo thứ ba, ngay bờ trên chân tóc trán, kích thước 0,8cm x 0,1cm.

- Vết thương để lại sẹo bờ dưới 1/3 cuối cung mày phải, bờ gọn, kích thước 0,5cm x 0,1cm.

- Chấn thương phần mềm: Bầm tím gò trái tại thời điểm giám định đã lành, không để sẹo, không làm biến đổi sắc tố da.

1.2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên:

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích sau khi tổng hợp (cộng) các tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích theo Phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể quy định tại Điều 4 Thông tư 22/2019/TT-BYT (Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể trong giám định Pháp Y...ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế) hiện tại là: 12% (mười hai phần trăm).

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích gây nên:

- Các tổn thương vùng trán phải để lại bốn sẹo, thứ tự từ phải qua trái:

+ Đa vết thương rách da nông trán phải để lại sẹo nham nhở vùng 1/3 ngoài trán phải, ngay bờ dưới chân tóc trán, bờ gọn, kích thước 0,6cm x 0,1cm, tỷ lệ: 3%.

+ Ba vết thương để lại 3 sẹo trán phải, bờ gọn, cách vết sẹo trên khoảng 1,2cm, thứ tự từ phải qua trái:

* Sẹo thứ nhất, dưới chân tóc trán, kích thước 1cm x 0,1cm, tỷ lệ 3%.

* Sẹo thứ hai, dạng chân chim, kích thước 2,5cm x 0,1cm, tỷ lệ: 3%.

* Sẹo thứ ba, ngay bờ trên chân tóc trán, kích thước 0,8cm x 0,1cm, tỷ lệ: 1%.

- Vết thương để lại sẹo bờ dưới 1/3 cuối cung mày phải, bờ gọn, kích thước 0,5cm x 0,1cm, tỷ lệ: 3%.

- Chấn thương phân mềm: Bầm tím gôi trái tại thời điểm giám định đã lành, không để sẹo, không làm biến đổi sắc tố da trong bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích không có đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể hay tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 0%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 276/2022/HSST ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Thanh H phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Thanh H 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/10/2022, bị cáo có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 13/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk có Quyết định Kháng nghị số 10/QĐ-VKS-P7 với nội dung: Kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 276/2022/HSST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo hướng giảm nhẹ hình phạt tù đối với bị cáo Đặng Thanh H.

Tại phiên tòa phúc thẩm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk vẫn giữ nguyên nội dung kháng nghị. Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, tại cơ quan điều tra.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đặng Thanh H về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, mức hình phạt 02 năm 09 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là nghiêm khắc so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bởi lẽ, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chủ động bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại và được bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo phạm tội một phần cũng do lỗi của bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt đối với bị cáo, xử phạt bị cáo Đặng Thanh H từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ pháp lý để kết luận: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 22/12/2021, tại nhà bà Mai Thị T, thuộc thôn T, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Đặng Thanh H đã có hành vi dùng tay phải cầm ly thủy tinh ném trúng vào vùng trán phải của bà Nguyễn Thị K, gây thương tích cho bà K với tỷ lệ thương tích là 12%. Do vậy, cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì mâu thuẫn cá nhân mà bị cáo đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm là ly thủy tinh ném trúng vào trán phải và gây thương tích cho người bị hại 12%. Hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần có hình phạt nghiêm, răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Tuy nhiên, mức hình phạt 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là nghiêm khắc so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bởi lẽ, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và chủ động khắc phục hậu quả, bồi thường cho bị hại và được người bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo phạm tội cũng do một phần lỗi của phía bị hại. Do đó, cần áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp. Do vậy, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đặng Thanh H.

[3] Về án phí: Do được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Thanh H và Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk – Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 276/2022/HSST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về phần hình phạt đối với bị cáo.

[2]. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đặng Thanh H 02 (Hai) năm tù về tội Cố ý gây thương tích. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Thanh H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- Cơ quan T.H.A HS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục T.H.A DS Tp. B;
-
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hằng